

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 377

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (5)

Lại nữa Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu tinh tấn. Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn, thân tâm dũng mãnh; do đó có thể nhập và an trú trọn vẹn trong Sơ thiền, có thể nhập và an trú trọn vẹn trong đệ Nhị, đệ Tam và đệ Tứ thiền; nương vào đệ Tứ thiền phát khởi vô lượng pháp thần thông biến hiện, cho đến dùng tay nắm lấy nhật, nguyệt, ung dung xoay vòng chẳng cho là khó; vì thành tựu tinh tấn thân dũng mãnh nên dùng sức thần thông, trong khoảnh khắc có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác; lại dùng các thứ thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phướn lọng, đèn sáng, châu báu, nhạc hay đều là hạng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do căn lành này mà phước báo vô tận, cho đến dần dần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do căn lành này nên chứng đắc Bồ-đề rồi, lại được vô lượng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian dùng vô lượng các thứ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phướn lọng, đèn sáng, trân bảo, nhạc hay thuộc hàng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do căn lành này, sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn được vô lượng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Đại Bồ-tát ấy lại dùng thần lực có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác, ở chỗ chư Phật luôn lắng nghe chánh pháp; nghe rồi thì dốc thọ trì, chẳng bao giờ quên mất. Cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Đại Bồ-tát ấy lại dùng thần lực đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tinh cần tu học trí Nhất thiết tướng; trí Nhất thiết tướng được viên mãn rồi thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì thành tựu đầy đủ tinh tấn nơi thân dũng mãnh nên có thể khiến cho Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì thành tựu đầy đủ tinh tấn tâm dũng mãnh, nên có thể khiến cho Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn?

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì thành tựu đầy đủ tinh tấn nơi tâm dũng mãnh nên có thể mau viên mãn đạo vô lậu của các bậc Thánh và với đối tượng được gồm thâu là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Do đó có thể khiến cho tất cả nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý không có chỗ dung chứa để phát khởi. Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ chấp giữ nơi sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi thọ, tướng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhân xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường,

hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi cảnh giới hữu vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi cảnh giới vô vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Dục giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi cảnh giới hữu lậu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi cảnh giới vô lậu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Sơ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Từ vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi Bi, Hỷ, Xả vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi định Không vô biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc

khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi chân như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa,

cũng chẳng chấp giữ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi đại Từ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ chấp giữ đây là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là Như Lai, cũng chẳng chấp giữ hữu tình như thế vì thấy biết đầy đủ nên gọi là Dự lưu, hữu tình như thế vì hạ phần kết giảm thiểu nên gọi là Nhất lai, hữu tình như thế vì hạ phần kết dứt hết nên gọi là Bất hoàn, hữu tình như thế vì thượng phần kết dứt hết nên gọi là A-la-hán, hữu tình như thế vì đắc đạo Độc giác nên gọi là Độc giác, hữu tình như thế vì đắc trí Đạo tướng nên gọi là Bồ-tát, hữu tình như thế vì đắc trí Nhất thiết tướng nên gọi là Như Lai. Vì sao? Vì các pháp bị chấp giữ ấy và các hữu tình đều không có tự tánh để có thể chấp giữ, nên Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn nơi tâm dũng mãnh; tuy làm việc lợi ích cho các hữu tình nhưng chẳng tiếc thân mạng, đối với hữu tình hoàn toàn không sợ đắc; tuy có thể làm viên mãn đối tượng tu tập là Tinh tấn ba-la-mật-đa nhưng đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa hoàn toàn không có sợ đắc; tuy có thể làm viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn không có sợ đắc; tuy có thể làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nhưng đối với cõi Phật hoàn toàn không có sợ đắc. Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn nơi thân, tâm như vậy, tuy có thể xa lìa tất cả pháp ác, cũng có thể gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp thiện nhưng không chấp giữ. Vì không chấp giữ nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác, vì nhằm đem lại lợi ích cho các hữu tình nên các trường hợp muốn thị hiện thân thông đều có thể thị hiện tự tại, vô ngại,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghĩa là hoặc thị hiện mưa các hoa quý, hoặc lại thị hiện tung rải các hương thơm, thị hiện hòa tấu các nhạc hay, thị hiện làm chấn động đại địa, thị hiện bảy thứ báu vô giá để trang nghiêm thế giới, thị hiện thân phóng hào quang khiến chúng sinh đui mù đều được thấy rõ, thị hiện thân xuất hương vi diệu khiến các thứ xú ố đều được thơm sạch, thị hiện thiết lập đền miếu thờ lớn, ở trong đó, chẳng gây hại cho các loài hữu tình; nhân đó hóa độ dẫn dắt vô biên hữu tình khiến họ đến với chánh đạo, xa lìa giết hại sinh mạng, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói tạp ố, xa lìa tham dục, xa lìa sân hận, xa lìa tà kiến; hoặc dùng bố thí nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng tinh tấn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng tĩn lự nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp phục các hữu tình. Vì muốn tạo mọi lợi ích cho các hữu tình, hoặc lìa bỏ của báu, hoặc lìa bỏ vợ con, hoặc lìa bỏ ngôi vua, hoặc lìa bỏ các bộ phận của thân, hoặc lìa bỏ sinh mạng, tùy các hữu tình, đáng dùng phương tiện như thế mới được lợi ích thì liền dùng phương tiện như thế mà làm lợi ích cho họ.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu, viên mãn Tinh lự ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu tĩn lự. Đại Bồ-tát ấy, trừ định Như Lai, đối với các định khác, đều có thể thành tựu viên mãn. Đại Bồ-tát ấy có thể xa lìa pháp dục, ác, bất thiện có tầm có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; tầm tứ tịch tĩn, ở trong tâm thanh tịnh bình đẳng chuyên nhất, không tầm không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri, thân thọ lạc, Phật dạy nên xả, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; đoạn lạc, đoạn khổ, mọi vui, buồn trước tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy dùng tâm cùng hợp với Từ duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn; dùng tâm cùng hợp với Bi duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn; dùng tâm cùng hợp với Hỷ duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn; dùng tâm cùng hợp với Xả duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy vượt qua các tướng về sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy về các thứ tướng, nhập vô biên không, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả các Không vô biên xứ, nhập vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả các Thức vô biên xứ, nhập Vô sở hữu xứ, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả các Vô sở hữu xứ, nhập Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tinh lự ba-la-mật-đa, đối với tám Giải thoát, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn; đối với tám Thắng xứ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn; đối với chín Định thứ đệ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn; đối với mười Biến xứ có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy có thể nhập Tam-ma-địa Không, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Vô tướng, an trú trọn vẹn,

nhập Tam-ma-địa Vô nguyện, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Vô gián, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Như điển, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Thánh chánh, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Kim cang dụ, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và trí Đạo tướng đều được viên mãn, dùng trí Đạo tướng gồm thâu, giữ gìn tất cả Tam-ma-địa rồi, lần lượt tu vượt qua bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, tu các địa hành, thành tựu viên mãn Phật địa. Đại Bồ-tát ấy tuy đối với các bậc lần lượt tu vượt qua nhưng ở trong ấy không quả vị chứng đắc cho đến khi chưa đắc trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ chư Phật vun trồng các căn lành, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ thế giới này đến thế khác, làm lợi ích cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi; hoặc dùng Bồ thí nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Tịnh giới nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng An nhẫn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Tinh tấn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Giải thoát nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Giải thoát trí kiến nhiếp phục các hữu tình, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả Dự lưu, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả Nhất lai, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả Bất hoàn, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả A-la-hán, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả vị Độc giác, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi bậc Đại Bồ-tát, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột, tùy theo diệu lực từ căn lành và pháp thiện tăng trưởng của các hữu tình mà dùng các thứ phương tiện khiến họ an trú. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa có thể phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, có thể chứng đắc thần thông dị thực thù thắng. Đại Bồ-tát ấy, do đắc thần thông thù thắng từ phước báo tu tập nên quyết định chẳng nhập lại theo thai mẹ, quyết định chẳng thọ lại thú vui dâm dục, quyết định chẳng bị giữ lại trong nẻo sinh tử; cũng lại chẳng bị tội lỗi trong đời sống làm nhiễm ô. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy khéo nhận thức và thông đạt về tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa, tuy biết các hành đều như huyễn hóa, nhưng nương vào Bi nguyện để đem lại lợi ích cho hữu tình; tuy nương vào Bi nguyện để đem lại lợi ích cho hữu tình nhưng thông tỏ về hữu tình và sự an lập ấy đều chẳng thể nắm bắt được; tuy thông tỏ về hữu tình và sự an lập ấy đều chẳng thể nắm bắt được, nhưng có thể an lập cho tất cả hữu tình, khiến họ an trú trong pháp chẳng thể nắm bắt được, nương vào lý thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tĩnh lự, đẳng trì, đẳng chí giải thoát cho đến thành tựu viên mãn đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, thường chẳng lìa bỏ đối tượng tu tập là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy hành trí Đạo tướng, dùng phương tiện nêu dẫn, phát huy trí Nhất thiết tướng, an trú trong đó, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục. Vì Đại Bồ-tát ấy có thể đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục nên có thể tự lợi và lợi tha chính đáng. Do Đại Bồ-tát ấy có thể tự lợi, lợi tha chính đáng nên đối với tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian làm ruộng phước thanh tịnh, có thể thọ nhận tất cả sự cung kính cúng dường của Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lìa các tướng nên có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không

giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy một pháp nhỏ nào thật có thành tựu, nghĩa là chẳng thấy sắc thật có thành tựu, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức thật có thành tựu, chẳng thấy sắc sinh, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức sinh; chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức diệt; chẳng thấy sắc là loại tăng trưởng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc là loại tổn giảm, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc có chứa nhóm, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có chứa nhóm; chẳng thấy sắc có ly tán, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có ly tán; như thật quán sắc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thọ, tưởng, hành, thức là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn xứ thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn xứ sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sinh; chẳng thấy nhãn xứ diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ diệt; chẳng thấy nhãn xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xứ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xứ có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có ly tán; như thật quán nhãn xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy sắc xứ thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thật có thành tựu, chẳng thấy sắc xứ sinh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sinh; chẳng thấy sắc xứ diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ diệt; chẳng thấy sắc xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc xứ có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có chứa nhóm; chẳng thấy sắc xứ có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có ly tán; như thật quán sắc xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn giới sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sinh; chẳng thấy nhãn giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới diệt; chẳng thấy nhãn giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có ly tán; như thật quán nhãn giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy sắc giới thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thật có thành tựu, chẳng thấy sắc giới sinh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sinh; chẳng thấy sắc giới diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới diệt; chẳng thấy sắc giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tăng trưởng; chẳng

thấy sắc giới là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc giới có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có chứa nhóm; chẳng thấy sắc giới có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có ly tán; như thật quán sắc giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn thức giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn thức giới sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sinh; chẳng thấy nhãn thức giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới diệt; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn thức giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn thức giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có ly tán; như thật quán nhãn thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn xúc thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn xúc sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh; chẳng thấy nhãn xúc diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc diệt; chẳng thấy nhãn xúc là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xúc là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xúc có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xúc có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có ly tán; như thật quán nhãn xúc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thật có thành tựu, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thật có thành tựu, chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sinh, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sinh; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra diệt, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra diệt; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là loại tăng trưởng, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là loại tăng trưởng; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là loại tổn giảm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là loại tổn giảm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có chứa nhóm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có chứa nhóm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có ly tán, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có ly tán; như thật quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu thật có thành tựu, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu thật có thành tựu, chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu sinh, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu sinh; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu diệt; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tăng trưởng, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tăng trưởng; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tổn giảm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tổn giảm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có chứa nhóm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có chứa nhóm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có ly tán, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có ly tán; như thật quán tất cả pháp hữu lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự

tại; như thật quán tất cả pháp vô lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại.

Đại Bồ-tát ấy khi quán như thế chẳng đạt được tự tánh của sắc, chẳng đạt được tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng đạt được tự tánh của nhãn xúc, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đạt được tự tánh của sắc xúc, chẳng đạt được tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng đạt được tự tánh của nhãn giới, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đạt được tự tánh của sắc giới, chẳng đạt được tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đạt được tự tánh của nhãn thức giới, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đạt được tự tánh của nhãn xúc, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đạt được tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng đạt được tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng đạt được tự tánh của tất cả pháp hữu lậu, chẳng đạt được tự tánh của tất cả pháp vô lậu.

Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, phát sinh tin hiểu sâu xa. Đại Bồ-tát ấy đối với sự việc như thế sinh tin hiểu rồi, có thể hành pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Đại Bồ-tát ấy khi tu hành như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước sắc xúc, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng chấp trước tánh nhân duyên, chẳng chấp trước tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng chấp trước vô minh, chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước pháp không bên trong, chẳng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng chấp trước chân như, chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng chấp trước Thánh đế khổ, chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng chấp trước bốn Tĩnh lực, chẳng chấp trước bốn Vô lượng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bốn Định vô sắc; chẳng chấp trước tám Giải thoát, chẳng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng chấp trước năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thần thông; chẳng chấp trước mười lực của Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước đại Từ, chẳng chấp trước đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

